TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2021/QĐST- KDTM	*Từ Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22/7/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-KDTM ngày 15/3/2021;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) ; Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị M Khai, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí M

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ M Toàn - Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 1996 – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ ACB.

Địa chỉ: Tầng 6, Số 10, Phan Chu Trinh, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Như M, sinh năm 1982 và bà Dương Thị H, sinh năm 1984; Cùng trú tại: Khu phố Trang liệt, phường Trang Hạ, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ*: Tính đến ngày 21/7/2021 ông Nguyễn Như M và bà Dương Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số tiền là 8.696.995.937 đồng (Tám tỷ sáu trăm chín mươi sáu triệu chín trăm chín mươi năm nghìn chín trăm ba bẩy đồng), của 05 hợp đồng và 01 thẻ tín dụng. Gồm (Hợp đồng cấp tín dụng số BAN.CN.576.140316 ngày 16/3/2016, được giải ngân bằng khế ước nhận nợ số 01, số tham chiếu: 213178829 ngày 16/3/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số BAN.CN.683.240516 ngày 24/5/2016; được giải ngân bằng khế ước nhận nợ số 01, số tham chiếu: 216936409 ngày 24/5/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số BAN.CN.890.310516 ngày 31/5/2016; được giải ngân bằng khế ước nhận nợ số 01,

số tham chiếu: 217300689 ngày 31/5/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số BAN.CN.85.060717 ngày 06/7/2017; được giải ngân bằng khế ước nhận nợ số 01: 241465839 ngày 06/7/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số BAN.CN.888.270619 ngày 27/6/2019; Phụ lục hợp đồng số BAN.CN.888.270619/SĐ-01 ngày 27/6/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số BAN.CN.888.270619/SĐ-01 để sửa đổi, bổ sung về hạn mức tín dụng; Thẻ tín dụng số 4791 3925 5050 2039, ngày cấp thẻ 19/02/2020). Trong đó tổng gốc của 05 hợp đồng và 01 thẻ tín dụng là 7.565.864.129 đồng, tổng lãi trong hạn của 05 hợp đồng là 170.109.418 đồng, lãi quá hạn của 05 hợp đồng và 01 thẻ tín dụng là 947.349.301 đồng và lãi phạt chậm trả là 13.673.089 đồng.

* *Về phương án trả nợ*:

+ Lần 01: Thanh toán 500.000.000 đồng chậm nhất ngày 31/7/2021

+ Lần 02: Thanh toán 500.000.000 đồng chậm nhất ngày 31/8/2021

+ Lần 03: Thanh toán 500.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/9/2021

+ Lần 04: Thanh toán 500.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/10/2021

+ Lần 05: Thanh toán 500.000.000 đồng chậm nhất ngày 30/11/2021

+ Lần 06: Thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi còn thiếu vào ngày 30/12/2021.

Ông Nguyễn Như M và bà Dương Thị H phải tiếp tục trả gốc, lãi và tiền phạt cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng trên kể từ ngày 22/7/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, lãi và tiền phạt cho nguyên đơn.

Nếu ông Nguyễn Như M và bà Dương Thị H vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất: Quyền sử dụng đấtvà tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Phố T.P, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 316352, số vào sổ cấp GCNQSDĐ số H00263/QĐ –UBND:458 do Ủy ban nhân dân thị xã T.S,tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 12/06/2009, mang tên ông Nguyễn Như M và bà Dương Thị H, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Án phí: Ông Nguyễn Như M và bà Dương Thị H phải chịu 58.348.497 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Á Châu (ACB) số tiền 58.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2019/0003972 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Đương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng